

4/24/2024

Dạng thức bài thi Năng khiếu nghệ thuật
Tuyển sinh đại học ngành Kiến trúc,
chuyên ngành Kiến trúc và Thiết kế cảnh quan



Hà Nội, tháng 4 năm 2024

**DẠNG THỨC BÀI THI NĂNG KHIẾU NGHỆ THUẬT
TUYỂN SINH ĐẠI HỌC NGÀNH KIẾN TRÚC,
CHUYÊN NGÀNH KIẾN TRÚC VÀ THIẾT KẾ CẢNH QUAN**

Kỳ thi năng khiếu tuyển sinh vào các ngành đào tạo thuộc lĩnh vực nghệ thuật, mỹ thuật là kỳ thi bổ trợ cho hoạt động tuyển sinh được quy định tại khoản 13, Điều 2, Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

I. MỤC ĐÍCH VÀ TÍNH CHẤT KỲ THI

1. Mục đích

Đánh giá năng lực thẩm mỹ và sáng tạo của thí sinh có nhu cầu đăng kí xét tuyển đại học vào ngành Kiến trúc, chuyên ngành Kiến trúc và Thiết kế cảnh quan tại Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật và các ngành đào tạo cùng nhóm, cùng lĩnh vực tại các cơ sở đào tạo khác có nhu cầu sử dụng kết quả kỳ thi.

2. Tính chất của kỳ thi

Kỳ thi có tính chất là kỳ thi bổ trợ, nhằm cung cấp một hợp phần của điểm xét tuyển vào ngành Kiến trúc trình độ đại học của Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật .

II. DẠNG THỨC BÀI THI

Dạng thức bài thi năng khiếu tuyển sinh đại học ngành Kiến trúc tại Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội, bao gồm các nội dung:

- Thông tin chung về bài thi: Tên bài thi, mục tiêu đánh giá, các hợp phần của bài thi và sử dụng kết quả của bài thi.
- Cấu trúc chung, cơ cấu nội dung và đề cương chi tiết của bài thi.
- Phương pháp tính điểm bài thi.
- Mục tiêu, tiêu chí, thang đo và thang điểm đánh giá

- Phương thức tổ chức thi: Kỳ thi, đối tượng và điều kiện dự thi, đăng kí dự thi, tổ chức thi.

- Phương pháp làm bài của thí sinh.

- Phương pháp chấm điểm bài thi.

1. Thông tin chung về bài thi

1.1. Tên bài thi

- Tên tiếng Việt: Bài thi Năng khiếu Nghệ thuật

- Tên tiếng Anh: Artistic Aptitude Assessment for Architecture

- Tên viết tắt: AAAA

1.2. Mục tiêu đánh giá

Bài thi Năng khiếu Nghệ thuật tuyển sinh ngành Kiến trúc của Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật nhằm đánh giá năng lực cảm nhận và sáng tạo nghệ thuật của học sinh trung học phổ thông (THPT) được xác định trong chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) hiện hành và CTGDPT mới ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/BGD&ĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có đối sánh với và có mục tiêu đánh giá tương đương với bài thi vẽ, vẽ năng khiếu, vẽ mỹ thuật của các trường đại học đào tạo mỹ thuật ứng dụng tại Việt Nam và bài thi của một số trường đại học quốc tế cùng lĩnh vực đào tạo.

Bài thi đánh giá bốn nhóm năng lực chính của thí sinh dự thi:

- Năng lực nhận thức các yếu tố nghệ thuật;

- Năng lực phân tích, đánh giá và cảm thụ nghệ thuật;

- Năng lực tái hiện, sáng tạo và ứng dụng các yếu tố nghệ thuật;

- Thị hiếu, cảm xúc và lý tưởng nghệ thuật;

Yêu cầu về kiến thức, kỹ năng của mỗi năng lực trong bài thi như sau:

Năng lực	Yêu cầu về kiến thức	Yêu cầu về kỹ năng
Nhận thức các yếu tố nghệ thuật	<p>Kiến thức nghệ thuật nền tảng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các yếu tố cơ bản trong nghệ thuật: đường nét, hình dạng, hình khối, không gian, cấu trúc bề mặt, sắc độ và màu sắc. - Các nguyên lý cơ bản trong nghệ thuật: cân bằng và hài hòa, tương phản, tỷ lệ, điểm nhấn, chuyển động và nhịp điệu, sự 	<p>Cho thấy sự tinh tế trong quan sát, nhận diện được các yếu tố và nguyên lý nghệ thuật cơ bản biểu hiện trong đời sống hay phản ánh qua các tác phẩm nghệ thuật, thiết kế.</p>

Năng lực	Yêu cầu về kiến thức	Yêu cầu về kỹ năng
	lặp lại, thống nhất và đa dạng, tính tầng bậc...	
Phân tích, đánh giá và cảm thụ nghệ thuật	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức nghệ thuật nền tảng. - Các lĩnh vực nghệ thuật và thiết kế với hiểu biết về lịch sử hình thành và phát triển, các xu hướng và trào lưu thịnh hành, các tác giả/tác phẩm tiêu biểu... 	<ul style="list-style-type: none"> - So sánh và diễn giải được các khía cạnh đẹp/xấu, mới/cũ, phổ biến/độc đáo, cổ điển/hiện đại... - Phân tích, đánh giá được ý nghĩa, chủ đề, tư tưởng, cảm hứng nghệ thuật.. của tác phẩm. - Thấy được sự nhạy cảm trước khung cảnh thiên nhiên hoặc không gian nghệ thuật, thiết kế.
Tái hiện, sáng tạo và ứng dụng các yếu tố nghệ thuật	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức nghệ thuật nền tảng, kết hợp hiểu biết về lịch sử phát triển cùng các xu hướng, trào lưu nghệ thuật đương đại. - Kiến thức về đặc trưng và quy trình kỹ thuật của các phương tiện/công cụ thể hiện được sử dụng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Biết cách quan sát, ghi nhớ, tưởng tượng, khái quát hoá, trừu tượng hóa, ẩn dụ và gợi ra các liên tưởng... - Năng lực tổng hợp kết hợp tư duy sáng tạo trong quá trình đề xuất các ý tưởng. - Sử dụng thành thạo các phương tiện/công cụ thể hiện.
Thị hiếu, cảm xúc và lý tưởng nghệ thuật	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức nghệ thuật nền tảng, cùng với hiểu biết về tư tưởng và triết lý đằng sau các xu hướng, trào lưu. - Phong nền kiến thức văn hóa xã hội sâu sắc, phong phú đi kèm ý thức trách nhiệm với bản thân và cộng đồng xã hội. 	<ul style="list-style-type: none"> - Biết cách diễn đạt và truyền tải cảm xúc, ý nghĩa, thông điệp của tác phẩm. - Phản ánh được cá tính, phong cách riêng trong hoạt động sáng tạo.

1.3. Các hợp phần của bài thi

Để thực hiện mục tiêu đánh giá, căn cứ yêu cầu về kiến thức, kỹ năng của mỗi nhóm năng lực được đánh giá, bài thi được cấu trúc thành các hai phần sau:

- Phỏng vấn;
- Bố cục tạo hình

Phần thi Phỏng vấn đánh giá năng lực tư duy nghệ thuật thông qua sự nhạy cảm và tinh tế trong quan sát, khả năng nhận diện và phân tích các yếu tố liên quan đến nghệ thuật và thiết kế, mức độ nắm bắt các nguyên tắc thẩm mỹ, cảm xúc và thị hiếu cá nhân của thí sinh... Bên cạnh đó, nó cũng gián tiếp kiểm tra việc sử dụng ngôn ngữ diễn đạt khi tương tác, ý thức ban đầu về trách nhiệm xã hội, lòng đam mê cũng như lý tưởng nghề nghiệp dự tính theo đuổi.

Phần thi Bố cục tạo hình (sử dụng bút chì đen) nhấn mạnh việc áp dụng các hiểu biết nghệ thuật vào trong thực hành. Ngoài phản ánh mức độ thành thạo các nguyên lý cơ bản, nó còn giúp kiểm tra năng lực sáng tạo của thí sinh trong tạo hình, qua đó cho thấy sự phong phú trong tưởng tượng, năng lực tư duy trừu tượng và ẩn dụ. Việc làm chủ phương tiện thể hiện cũng rất quan trọng, đặc biệt nhằm truyền tải cảm xúc và biểu đạt tư duy không gian.

1.4. Sử dụng kết quả bài thi

Tùy theo chủ thể sử dụng, kết quả bài thi có thể dùng để:

- Là một yêu cầu đánh giá bắt buộc để xét tuyển đại học ngành Kiến trúc tại Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật;
- Phục vụ tuyển sinh cho các cơ sở giáo dục đại học khác có nhu cầu sử dụng kết quả bài thi để xét tuyển.
- Định hướng nghề nghiệp cho học sinh tốt nghiệp THPT;

2. Cấu trúc và đề cương chi tiết của bài thi

2.1. Cấu trúc chung

a) Phần 1: Phỏng vấn

- Hình thức thi: Phỏng vấn
- Thời gian: 15 phút
- Yêu cầu: Trả lời câu hỏi qua hình ảnh tác phẩm do thí sinh chuẩn bị hoặc do Hội đồng thi chuẩn bị hoặc cả hai.
- Phương thức: Trực tiếp hoặc trực tuyến

b) Phần 2: Bố cục tạo hình

- Hình thức thi: Vẽ
- Thời gian: 120 phút
- Yêu cầu: Vẽ trên Khổ giấy A3 (420mm x 297mm)
Chất liệu thể hiện là chì đen
- Phương thức thi: Trực tiếp

2.2. Cơ cấu kiến thức, kỹ năng các phần thi

Cơ cấu kiến thức, kỹ năng các phần thi được phân bổ như sau:

a) Phần 1

- Tư duy nghệ thuật và thiết kế: 50%
- Tinh thần đam mê và lý tưởng nghề nghiệp: 20%
- Ý thức trách nhiệm xã hội: 15%
- Năng lực diễn đạt: 15%

Tổng: 100%

b) Phần 2

- Tạo hình và bố cục: 40%
- Mức độ sáng tạo: 40%
- Kỹ thuật và hiệu quả thể hiện: 20%

Tổng: 100%

2.3. Đề cương chi tiết của bài thi

a) Phần 1 – Phỏng vấn

Lĩnh vực kiến thức và kỹ năng	Dạng thức đề thi	Yêu cầu về quy cách	Mục tiêu đánh giá
<ul style="list-style-type: none"> - Các yếu tố và nguyên tắc cơ bản trong nghệ thuật: đường nét, hình dạng, hình khối, không gian, cấu trúc bề mặt, sắc độ và màu sắc, cân bằng và hài hòa, tương phản, tỷ lệ, điểm nhấn, chuyển động và nhịp điệu, sự lặp lại, thống nhất và đa dạng, tính tầng bậc... - Các lĩnh vực nghệ 	<ul style="list-style-type: none"> - Câu hỏi phỏng vấn bắt buộc (03 câu) về sứ mệnh của nghệ thuật, cảm xúc và lý tính trong nghệ thuật, quan điểm về lý tưởng của nghề kiến trúc. - Câu hỏi bổ sung về 	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian trả lời cho các câu hỏi bắt buộc: 12 phút - Thời gian trả lời cho câu hỏi bổ sung: 3 phút 	<p><i>Tư duy nghệ thuật và thiết kế:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự nhạy cảm và tinh tế trong quan sát. - Khả năng nhận diện và diễn giải các khía cạnh đẹp/xấu, mới/cũ, phổ biến/độc đáo, cổ điển/hiện đại... - Khả năng phân tích và đánh giá ý nghĩa, chủ đề, tư tưởng, cảm hứng nghệ thuật... của các tác phẩm. - Mức độ nắm bắt các kiến thức nghệ thuật cơ bản, hiểu biết về tư tưởng, triết lý sau các xu hướng, trào lưu, các tác

Lĩnh vực kiến thức và kỹ năng	Dạng thức đề thi	Yêu cầu về quy cách	Mục tiêu đánh giá
<p>thuật và thiết kế nói chung, Kiến trúc nói riêng, với hiểu biết về lịch sử phát triển, các xu hướng và trào lưu thịnh hành, các tác giả/tác phẩm tiêu biểu...</p> <p>- Phong nền kiến trúc chung có tính liên ngành về khoa học kỹ thuật và văn hóa xã hội.</p> <p>- Các kỹ năng quan sát, nhận diện, diễn giải, so sánh, phân tích và đánh giá...</p>	<p>mối quan hệ hoặc sự giao thoa giữa các lĩnh vực nghệ thuật và thiết kế.</p>		<p>giả/tác phẩm tiêu biểu...</p> <p><i>Tinh thần đam mê và lý tưởng nghề nghiệp:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Những cơ sở và lý do chính để theo đuổi ngành học này. - Cảm xúc, thị hiếu cá nhân của thí sinh và sự phù hợp với nghề nghiệp. <p><i>Ý thức trách nhiệm xã hội:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Định vị mối quan tâm trong giải quyết những vấn đề, lợi ích chung của cộng đồng. <p><i>Năng lực diễn đạt:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Mức độ làm chủ ngôn ngữ (bao gồm cả lựa chọn từ ngữ). - Sức thuyết phục trong truyền đạt thông tin và cảm xúc...

b) Phần 2: Bố cục tạo hình - Vẽ chì trên giấy

Lĩnh vực kiến thức và kỹ năng	Dạng thức đề thi	Yêu cầu về quy cách	Mục tiêu đánh giá
<p>- Các yếu tố và nguyên tắc cơ bản trong nghệ thuật: đường nét, hình dạng, hình khối, không gian, cấu trúc bề mặt, sắc độ và màu sắc, cân bằng và hài hòa, tương phản, tỷ lệ, điểm nhấn, chuyển động và nhịp điệu, sự lặp lại, thống nhất và đa dạng, tính tầng</p>	<p>Dựa trên các mẫu vật và chủ đề cụ thể được in trên đề thi, thí sinh thể hiện một bài vẽ tạo hình các mẫu vật và sắp đặt, bố cục chúng trên khổ giấy A3 bằng bút chì đen. Các</p>	<p>Bút chì đen trên khổ giấy A3 (420 mm x 297 mm)</p>	<p><i>Mức độ thành thạo nguyên lý nghệ thuật cơ bản:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết cách quan sát, nắm bắt đặc trưng tiêu biểu của các sự vật và hiện tượng, sau đó khái quát hóa qua những sự tái hiện. - Các yếu tố và nguyên tắc nghệ thuật được tổng hợp nhuần nhuyễn qua đề xuất bố cục và tạo hình. - Cho thấy được tư duy không gian và khả năng

Lĩnh vực kiến thức và kỹ năng	Dạng thức đề thi	Yêu cầu về quy cách	Mục tiêu đánh giá
<p>bậc...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các lĩnh vực nghệ thuật và thiết kế với hiểu biết về lịch sử phát triển, xu hướng và trào lưu thịnh hành, các tác giả/tác phẩm tiêu biểu... - Nền kiến thức chung liên ngành về khoa học kỹ thuật và văn hóa xã hội. - Các kỹ năng quan sát, nhận diện, tổng hợp, khái quát hóa, trừu tượng hóa, tái hiện..., thể hiện với bút chì. 	<p>mẫu vật không nhất thiết cần được tả thực mà có thể tái hiện dựa trên khả năng quan sát, cảm nhận kết hợp với trí tưởng tượng và óc sáng tạo của thí sinh.</p>		<p>truyền tải cảm xúc.</p> <p><i>Năng lực sáng tạo trong tạo hình:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Phản ánh trí tưởng tượng độc đáo và phong phú. - Khả năng tư duy trừu tượng và sử dụng các yếu tố ẩn dụ. - Tính mới mẻ và tiên phong. <p><i>Kỹ thuật và hiệu quả thể hiện:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng diễn tả chất liệu và không gian. - Mức độ chi tiết và chau chuốt. - Sự thống nhất giữa phong cách thể hiện và ý nghĩa, nội dung tác phẩm.

Lưu ý: Thí sinh không sao chép, tái hiện lại hoặc mô phỏng nguyên bản những tác phẩm nghệ thuật của người khác.

3. Phương pháp tính điểm bài thi

- Điểm của bài thi và của mỗi phần thi chấm theo thang điểm **10**, lẻ đến **0,1** điểm.

- Trọng số điểm của phần 1 và phần 2 lần lượt là 35% và 65% tổng điểm toàn bài thi.

4. Mục tiêu, tiêu chí và thang điểm đánh giá

4.1. Phần 1

a) Mục tiêu đánh giá

- [PV 1] Tư duy nghệ thuật và thiết kế;
- [PV 2] Tinh thần đam mê và lý tưởng nghề nghiệp;
- [PV 3] Ý thức trách nhiệm xã hội;
- [PV 4] Năng lực diễn đạt.

b) Tiêu chí đánh giá

- [PV 1.1] Nhạy cảm và tinh tế trong quan sát;

- [PV 1.2] Khả năng phân tích và đánh giá;
- [PV 1.3] Hiểu biết kiến thức;
- [PV 2.1] Lý do dẫn đến dự định theo đuổi ngành học;
- [PV 2.2] Cá tính cá nhân và sự phù hợp với nghề nghiệp;
- [PV 3.1] Quan hệ giữa mục đích cá nhân và lợi ích cộng đồng;
- [PV 4.1] Mức độ làm chủ ngôn ngữ;
- [PV 4.2] Sức thuyết phục trong truyền đạt thông tin và cảm xúc.

c) Thang điểm đánh giá

Mục tiêu đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Điểm
PV 1	PV 1.1	2
	PV 1.2	2
	PV 1.3	1
PV 2	PV 2.1	1
	PV 2.2	1
PV 3	PV 3.1	1,5
PV 4	PV 4.1	0,75
	PV 4.2	0,75
Tổng cộng		10

4.2. Phần 2

a) Mục tiêu đánh giá

- [BCTH 1] Tạo hình và bố cục;
- [BCTH 2] Mức độ sáng tạo;
- [BCTH 3] Kỹ thuật và hiệu quả thể hiện.

b) Tiêu chí đánh giá

- [BCTH 1.1] Khả năng quan sát và khái quát hóa;
- [BCTH 1.2] Khả năng tổng hợp các yếu tố và nguyên tắc nghệ thuật;
- [BCTH 1.3] Tư duy không gian và khả năng truyền tải cảm xúc;
- [BCTH 2.1] Trí tưởng tượng phong phú và độc đáo;
- [BCTH 2.2] Tư duy trừu tượng và sử dụng các yếu tố ẩn dụ;
- [BCTH 2.3] Tính mới mẻ và tiên phong;
- [BCTH 3.1] Kỹ năng diễn tả chất liệu và không gian;

- [BCTH 3.2] Mức độ chi tiết và chau chuốt;
 - [BCTH 3.3] Thống nhất giữa phong cách thể hiện và nội dung tác phẩm.
- c) *Thang điểm đánh giá*

Mục tiêu đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Điểm
BCTH 1	BCTH 1.1	1
	BCTH 1.2	2
	BCTH 1.3	1
BCTH 2	BCTH 2.1	1,5
	BCTH 2.2	1,5
	BCTH 2.3	1
BCTH 3	BCTH 3.1	0,5
	BCTH 3.2	0,75
	BCTH 3.3	0,75
Tổng cộng		10

5. Phương thức tổ chức thi

5.1. Kỳ thi

a) Kỳ thi được tổ chức hàng năm. Mỗi năm có thể được tổ chức nhiều đợt thi. Mỗi đợt thi gồm một số cặp ca thi (phỏng vấn, vẽ). Mỗi cặp ca thi tổ chức trọn vẹn trong một ngày, một buổi thi phần phỏng vấn, một buổi thi phần bố cục tạo hình. Khi cần thiết, có thể tổ chức một cặp ca thi trong các ngày khác nhau.

b) Việc áp dụng thi trực tiếp hoặc trực tuyến với phần thi phỏng vấn do Hội đồng thi quyết định cho từng đợt thi và có thể thay đổi tùy theo điều kiện thực tế. Khi thi trực tuyến, không yêu cầu sử dụng hai camera thi, chỉ dùng 1 camera đủ để giám khảo vừa nhìn rõ thí sinh vừa nhìn rõ không gian xung quanh nơi thí sinh dự thi.

c) Trường hợp bất khả kháng, thí sinh không dự thi được một phần thi thì Hội đồng thi xem xét, có thể cho phép thí sinh được bảo lưu quyền dự thi và tham dự vào đợt thi kế tiếp cùng kỳ thi. Không áp dụng quy định này với trường hợp thí sinh không thể dự thi vào những ca thi còn lại của kỳ thi.

5.2. Đối tượng và điều kiện dự thi

a) Đối tượng dự thi:

Là học sinh THPT, đang học lớp 12 vào năm dự thi hoặc đã tốt nghiệp

THPT, tự nguyện đăng kí dự thi được xác định bằng việc đồng ý với *Điều khoản thỏa thuận dự thi* khi đăng kí dự thi, không vi phạm vào quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về điều kiện tham dự các kì thi tuyển sinh đại học.

b) Điều kiện dự thi:

- Thí sinh phải sử dụng một tài khoản thư điện tử (email) kể từ khi thí sinh đăng kí dự thi tại Cổng thông tin tuyển sinh (<https://tuyensinh.sisvnu.edu.vn>) cho đến khi nhận chứng nhận kết quả thi. Trường hợp mất quyền truy cập tài khoản email này, thí sinh báo với Hội đồng thi để được hỗ trợ nhưng thí sinh chịu trách nhiệm hoàn toàn về các phát sinh (nếu có).

- Mỗi ca thi, thí sinh xuất trình căn cước công dân (CCCD) hoặc giấy chứng nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thay thế cho căn cước công dân, có số CCCD đúng với số CCCD trong phiếu đăng kí dự thi.

- Vào ca thi đầu tiên, thí sinh nộp 01 ảnh màu (4 cm x 6 cm), chụp chân dung thí sinh trên phông nền màu xanh hoặc sáng, không đeo kính, không đội mũ, không có bất kỳ hình nào khác trên ảnh, ghi họ tên, số CCCD, mã ca thi ở mặt sau ảnh.

5.3. Đăng kí dự thi

a) Thí sinh được đăng kí dự thi tối đa 2 đợt trong một n;

b) Thí sinh đăng kí dự thi trực tuyến theo hướng dẫn của Hội đồng thi Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật;

c) Thí sinh nộp lệ phí dự thi qua tài khoản theo hướng dẫn của Hội đồng thi Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật;

d) Thí sinh nhận các xác thực, thông báo, chứng nhận do Hội đồng thi gửi qua địa chỉ thư điện tử thí sinh khai báo khi đăng kí dự thi.

5.4. Tổ chức thi

a) Tổ chức thi phần 1 - Phòng vấn

- Thí sinh dự thi trực tiếp hoặc trực tuyến.

- Thí sinh được thông báo từ đầu kỳ thi (áp dụng cho tất cả các đợt thi), bao gồm:

+ Mục tiêu, tiêu chí, thang đo, thang điểm đánh giá;

+ Các nhóm nội dung có trong câu hỏi dành cho thí sinh.

- Hội đồng thi ghi hình bài thi của thí sinh. Nếu thi trực tuyến, thí sinh tự đảm bảo dự thi trong phòng thi độc lập, không có người khác, trước giờ thi phải thực hiện việc quét camera phòng thi theo yêu cầu của cán bộ coi thi.

- Thí sinh có mặt tại phòng thi trước giờ thi 15 phút (với thi trực tiếp) hoặc

30 phút (với thi trực tuyến) để làm thủ tục chuẩn bị thi. Thí sinh vào phòng thi theo điều phối của giám thị.

b) Tổ chức thi phần 2 - Bố cục tạo hình

- Thí sinh làm bài thi trực tiếp tại các phòng thi đủ tiêu chuẩn ánh sáng và không gian.

- Thí sinh được mang/không được mang các vật dụng vẽ vào phòng thi theo hướng dẫn của Hội đồng thi.

6. Phương pháp làm bài

6.1. Phần thi Phỏng vấn:

- Thí sinh trả lời câu hỏi bắt buộc cho trước. Sau đó, trả lời câu hỏi bổ sung.
- Thí sinh có thể trả lời ngay hoặc xin phép chuẩn bị sau khi nhận được câu hỏi, nhưng thời gian chuẩn bị vẫn được tính vào tổng thời gian trả lời phỏng vấn.

- Thí sinh được yêu cầu dừng trả lời khi hết thời gian và bài thi được đánh giá trên cơ sở nội dung đã trả lời.

6.2. Phần thi Bố cục tạo hình:

- Thí sinh đọc kỹ yêu cầu của đề thi và phác thảo bản thảo ý tưởng trên giấy nháp được phát bởi Hội đồng thi.

- Thí sinh thực hiện bài vẽ chính thức trên giấy thi với việc phác nét cấu trúc trước khi hoàn thiện tạo hình các mẫu vật/đối tượng, cũng như mối liên hệ giữa chúng. Tạo hình và bố cục, tổ hợp hình khối, tương quan tỷ lệ, sắc độ và biểu cảm vật liệu... cần có sự tính toán cân đối các yếu tố và nguyên lý nghệ thuật cơ bản, trong đó chú trọng đến cảm nhận không gian, ánh sáng cũng như phản ánh tính độc đáo, tư duy sáng tạo, cảm xúc và ý nghĩa chủ đề cần truyền tải.

7. Phương pháp chấm điểm bài thi

7.1. Phần thi Phỏng vấn do 2 giám khảo chấm bằng phiếu chấm thi. Giám khảo ghi phiếu chấm ngay sau khi kết thúc phỏng vấn thí sinh. Cuối mỗi buổi thi, các giám khảo họp lại để thống nhất điểm kết luận cho mỗi thí sinh.

7.2. Phần thi Bố cục tạo hình

- Bài thi được gán phách độc lập trước khi chấm thi;
- Phòng chấm thi đủ điều kiện về ánh sáng và không gian, có giám sát trong phòng và bảo vệ bên ngoài phòng chấm;

- Tiểu ban chấm thi gồm các tổ chấm thi. Mỗi tổ chấm thi có 3 giám khảo. Mỗi bài thi do một tổ chấm thi đánh giá.

- Các giám khảo chấm tương quan các bài thi được trưng bày trong phòng chấm thi và phân loại bốn cấp độ bài thi theo thang đo tiêu chí đánh giá. Số bài

chấm tương quan cho một túi chấm tối thiểu là 40 bài thi.

- Sau khi chấm tương quan, mỗi giám khảo chấm điểm độc lập trên phiếu chấm điểm thi. Sau đó, thư kí tổng hợp điểm. Các giám khảo thảo luận, thống nhất điểm kết luận. Nếu có lệch khác thì thực hiện việc đối thoại theo quy định của Hội đồng thi.

7.3. Hồ sơ chấm thi, kết quả chấm thi mỗi phần được bảo mật ngay sau khi kết thúc buổi chấm thi.

7.4. Tổ chấm thi tổng hợp điểm thi năng khiếu nghệ thuật sau khi đã hoàn thành việc chấm thi cả hai phần thi, báo cáo Trưởng tiểu ban chấm thi.

7.5. Chủ tịch Hội đồng thi phê duyệt kết quả thi sau khi Tiểu ban chấm thi đã hoàn thành việc tổng hợp điểm thi.

7.6. Kỳ thi không có phúc khảo kết quả bài thi, phần thi. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng thi quyết định việc xem xét lại việc tính điểm khi chấm thi./.